



QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NHẬN DIỆN BẠN, THÙ TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ: VẬN DỤNG VÀO NHẬN DIỆN ĐỐI TÁC, ĐỐI TƯỢNG HIỆN NAY

VŨ DƯƠNG HUÂN*

Vấn đề tập hợp lực lượng hay vấn đề nhận diện bạn, thù là vấn đề cơ bản, quan trọng trong chính sách, chiến lược và cũng là vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong quan hệ quốc tế của mọi quốc gia. Xác định rõ bạn, thù, mới xác định được giải pháp, phương châm chỉ đạo đối với các vấn đề về đối nội, đối ngoại, các tình huống phức tạp, nhạy cảm một cách hiệu quả. Đối với Việt Nam, vấn đề này càng trở nên cấp thiết. Vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng về tập hợp lực lượng của V.I. Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại những quan điểm sâu sắc về nhận diện bạn, thù và sau này được Đảng ta phát triển thành quan điểm về đối tác, đối tượng, là kim chỉ nam cho hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhận diện bạn, thù

Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ý nghĩa chiến lược, nền tảng của vấn đề xác định bạn, thù. Trong bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác mặt trận cuối tháng 8-1962, Người nhấn mạnh: “Chủ nghĩa Mác - Lê-nin dạy chúng ta rằng: Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn, ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù”⁽¹⁾. Đối với Việt Nam - một dân tộc phải đối đầu với các thế lực xâm lược hùng mạnh thì thực hiện “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽²⁾, sẽ làm cho nước mình ít

kẻ thù hơn hết và nhiều bạn đồng minh hơn hết. Trả lời đoàn đại biểu công nhân Thành Hoàng Diệu về vấn đề đối ngoại vào ngày 9-10-1945 tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng ta phải hết sức khôn khéo, đứng trước bất kỳ kẻ thù nào, người cách mạng cũng phải hiểu rõ chúng là ai; mạnh yếu chỗ nào, tranh thù và cô lập ai?”⁽³⁾. Tư tưởng thêm bạn, bớt thù của Chủ

* GS, TS, Học viện Ngoại giao

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 13, tr. 453

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 256

(3) Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t. 3, tr. 34

tịch Hồ Chí Minh vừa là tư tưởng, vừa là phương pháp hành động, một nghệ thuật tập hợp lực lượng⁽⁴⁾.

Thứ hai, khi phải chống nhiều kẻ thù cùng một lúc, điều quan trọng là phải xác định đúng kẻ thù chính yếu, để có thể tập trung sức mạnh vào kẻ thù chính yếu đó, đặc biệt khi lực lượng có hạn. Muốn xác định được kẻ thù chủ yếu, phải xác định được đúng mâu thuẫn xã hội. Từ việc xác định quyền độc lập, tự do và quyền bình đẳng của dân tộc là trên hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược nước ta. Vì vậy, kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam lúc đó là lực lượng đế quốc, thực dân cướp nước ta, chứ không phải là lực lượng phong kiến.

Thứ ba, phải biết triệt để tranh thủ mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù. V.I. Lê-nin đã đưa ra những chỉ dẫn sáng suốt khi Người viết: “Chỉ có thể thắng một kẻ địch mạnh hơn mình bằng một sự nỗ lực hết sức lớn và với một điều kiện bắt buộc là phải biết lợi dụng một cách hết sức tỉ mỉ, hết sức chăm chú, hết sức cẩn thận, hết sức khôn khéo, bắt cứ một “rạn nứt” bé nhỏ nhất nào về lợi ích giữa giai cấp tư sản các nước, giữa các tập đoàn hay hạng tư sản khác nhau ở trong từng nước, cũng phải lợi dụng mọi khả năng dù bé nhỏ nhất để có được một bạn đồng minh tạm thời, bấp bênh, có điều kiện, ít chắc chắn và ít đáng tin cậy. Người nào không hiểu được chân lý ấy thì cũng chẳng hiểu gì về chủ nghĩa Mác nói chung, cũng chẳng hiểu gì về chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại”⁽⁵⁾. Người còn khẳng định: “Điều vừa nói trên đây đều đúng cho cả thời kỳ trước và sau khi

giai cấp vô sản cướp được chính quyền”⁽⁶⁾. Phát triển tư tưởng đó, trong báo cáo về tô nhượng, V.I. Lê-nin nhấn mạnh: “Phải lợi dụng những mâu thuẫn và những sự đối lập giữa hai nước đế quốc, giữa hai nhóm nước tư bản chủ nghĩa, kích động chúng chống lại nhau chừng nào chúng ta chưa giành được toàn thế giới tư bản thì chúng ta còn phải giữ nguyên tắc này”⁽⁷⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ đối phương của V.I. Lê-nin. Trước Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý theo dõi mâu thuẫn giữa các nước đế quốc liên quan đến tình hình Đông Dương, để tìm cách tranh thủ các mâu thuẫn có lợi nhất cho cách mạng nước ta. Trong bối cảnh chính sách đối với Đông Dương giữa Mỹ, Anh và Pháp có sự khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định tiếp cận với Mỹ, tranh thủ sự đồng tình của Mỹ, vì thái độ của Chính phủ Mỹ do Tổng thống F.D. Roosevelt khi đó gây khó khăn cho thực dân Pháp thiết lập lại chế độ thuộc địa ở Đông Dương. Hơn nữa, Mỹ lại là nước lớn trên thế giới và trong Liên minh chống phát-xít. Do vậy, phải thuyết phục Mỹ “sớm công nhận và hợp tác với Mặt trận Việt Minh”, và “cản ngăn mưu đồ phá hoại cách mạng nước ta của Quốc dân đảng Trung Quốc”⁽⁸⁾.

(4) Trần Thị Minh Tuyết: *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 132

(5), (6) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t. 41, tr. 68 - 69

(7) V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 42, tr. 67

(8) Lê Kim: *Bác Hồ tiếp xúc với tình báo phương Tây*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr. 17

Tháng 9-1940, quân đội Nhật tiến vào Đông Dương và tiến hành đảo chính Pháp vào ngày 9-3-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng suốt nhìn rõ thời cơ nghìn năm có một từ xung đột giữa phát-xít Nhật và thực dân Pháp, tranh thủ điều kiện thuận lợi lãnh đạo nhân dân ta tiến hành tổng khởi nghĩa thành công, làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 lịch sử.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng hết sức linh hoạt trong lợi dụng mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và quân đội Tưởng Giới Thạch, giữa các lực lượng quân đội Tưởng với nhau... để góp phần củng cố chính quyền cách mạng non trẻ. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tranh thủ mâu thuẫn giữa Mỹ và đồng minh của Mỹ, nhất là Pháp; giữa phái chủ chiến và phái chủ hòa trong chính quyền Mỹ; giữa Mỹ và lực lượng tay sai; giữa nhân dân Mỹ và Chính phủ Mỹ...

Thứ tư, nhân nhượng có nguyên tắc đối với kẻ thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dùng lối nói chuyện thì phải nhân nhượng nhau đúng mức”⁽⁹⁾. Trong hoạt động ngoại giao những năm 1945 - 1946, Người đã thực hiện hai chiến lược ngoại giao lớn: 1- Hòa hoãn với quân đội Tưởng để tập trung sức chống thực dân Pháp xâm lược lại nước ta; 2- Hòa hoãn với Pháp để đẩy nhanh quân đội Tưởng về nước và chuẩn bị đầy đủ hơn những tiền đề thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhờ các biện pháp hòa hoãn với quân đội Tưởng mà chúng ta đã phá tan kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp ở miền Nam, góp phần giữ vững chính quyền cách mạng, đồng thời làm tăng mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và quân đội Tưởng.

Đây là một biện pháp thỏa hiệp, nhân nhượng có nguyên tắc, không làm biến chất chính quyền cách mạng non trẻ.

Về hòa hoãn với Pháp, Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã thực hiện một nước cờ chính trị sắc sảo khi ký kết Hiệp định sơ bộ với Pháp vào ngày 6-3-1946. Mặc dù chỉ là hiệp định sơ bộ trước khi Việt Nam và Pháp đạt được một thỏa thuận song phương chính thức, song văn kiện này lại có ý nghĩa hết sức to lớn đối với Việt Nam trong bối cảnh đặc thù của thời điểm đó, làm gia tăng mâu thuẫn giữa quân đội Tưởng và thực dân Pháp, tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc trong giai đoạn đầu của nền dân chủ cộng hòa.

Ngoài ra, nhờ hòa hoãn, thỏa hiệp được với quân đội Tưởng và thực dân Pháp nên chúng ta đã tranh thủ được những lực lượng thân với quân đội Tưởng cũng như thân với thực dân Pháp, trung lập hóa được những lực lượng đó để làm giảm sự chống đối đối với cách mạng Việt Nam. Trong việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương năm 1954 và Hiệp định Pa-ri về Việt Nam năm 1973 cũng vậy, chúng ta vừa đẩy được kẻ thù chính, vừa trung lập được kẻ thù thứ yếu, tránh được sự chống đối của lực lượng này.

Thứ năm, phân biệt giữa nhân dân với chính phủ của những nước đối phương. Với phương châm “thêm bạn, bớt thù”, cách mạng Việt Nam luôn xác định rõ ai là bạn, ai là thù nên đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ nhiều nhất của nhân dân và bạn bè quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 551

luôn phân biệt rõ nhân dân Pháp và thực dân Pháp xâm lược. Người đã nhiều lần phát biểu, tỏ rõ lập trường nguyên tắc của Đảng và Chính phủ Việt Nam là chỉ chống thực dân Pháp xâm lược, không chống nhân dân Pháp. Trong thư gửi người Pháp ở Đông Dương vào ngày 20-10-1945, Người khẳng định: “Chúng tôi không thù ghét gì dân tộc Pháp. Sự chiến đấu của chúng tôi không nhằm đánh vào nước Pháp cũng không nhằm đánh vào những người Pháp lương thiện, mà chỉ chống lại sự thống trị tàn bạo ở Đông Dương của chủ nghĩa thực dân Pháp”⁽¹⁰⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đánh giá cao dân tộc Pháp đã truyền bá rộng rãi tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, những tư tưởng tiến bộ lớn và Người khẳng định rằng nhân dân Pháp “đã cống hiến rất nhiều cho văn hóa, cho khoa học và cho văn minh”⁽¹¹⁾. Người còn thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố: “hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta”... “chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia”⁽¹²⁾.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc lại quan điểm đó: “Tôi đã đến nước Mỹ, tôi hiểu nhân dân Mỹ rất trọng chính nghĩa và có nhiều tài năng. Nhân dân Việt Nam không bao giờ làm lẫn nhân dân Mỹ yêu chuộng công lý với những Chính phủ Mỹ đã phạm nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam”⁽¹³⁾, “Nhân dân Việt Nam coi nhân dân Mỹ là bạn của mình; chúng tôi chống là chống chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ”⁽¹⁴⁾.

Với quan điểm đoàn kết rộng mở mà Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng

hộ của cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ. Tiếng nói phản chiến của đông đảo nhân dân các nước này đã tác động vào chính giới, góp phần buộc giới cầm quyền phải thương lượng, rút quân về nước. Việc hình thành mặt trận nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ, ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống đế quốc Mỹ, là hiện tượng rất đặc biệt trong lịch sử thế giới. Nguồn gốc cơ bản là do chúng ta có chính nghĩa và có quan điểm đoàn kết quốc tế đúng đắn, đã giương cao ngọn cờ chính nghĩa, thức tỉnh lương tri của loài người.

Quan điểm của Đảng ta về đối tác, đối tượng: Sự vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về “thêm bạn, bớt thù”

Bạn, thù là vấn đề tập hợp lực lượng, vấn đề chiến lược của cách mạng, cũng là vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong quan hệ quốc tế. Vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề lại những quan điểm vô cùng sâu sắc về nhận diện bạn, thù, tranh thủ thêm bạn, bớt thù - kim chỉ nam cho hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Trong bối cảnh mới, Đảng ta đã phát triển các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhận diện bạn, thù thành nhận diện đối tác, đối tượng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã nêu những vấn đề rất cơ bản có tính định hướng về “đối tác”, “đối

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 75

(11), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 75, 86

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 328

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 314

tượng”. Theo Cương lĩnh, những lực lượng xâm phạm độc lập dân tộc, cản trở việc thực hiện sáu mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là đối tượng đấu tranh của nhân dân ta; đối tượng trực tiếp, trước mắt là “chủ nghĩa thực dân mới và các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”; đối tượng tác chiến và đấu tranh của quân và dân ta là “chống lại sự can thiệp và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc nhằm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc”⁽¹⁵⁾. Nghị quyết Đại hội IX (năm 2001), Nghị quyết Đại hội X (năm 2006) của Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển nhận thức về đối tác, đối tượng. Đặc biệt, trên cơ sở phân tích tình hình thế giới, khu vực và trong nước; đồng thời, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng và âm mưu, khả năng hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta, Đảng ta đã đề ra “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong hình thức mới” tại Hội nghị Trung ương 8 khóa IX, ngày 12-7-2003, trong đó xác định: “Những ai chủ trương tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta. Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh. Mặt khác, trong tình hình diễn biến mau lẹ và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn nhận biện chứng: trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Trên cơ sở đó, cần khắc phục cả hai khuynh hướng mơ hồ, mất cảnh giác hoặc cứng nhắc trong nhận thức, chủ trương và trong xử lý các tình huống cụ thể”⁽¹⁶⁾.

Quan điểm về đối tác, đối tượng của Đảng tiếp tục được bổ sung, phát triển tại Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25-10-2013, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. So với “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong hình thức mới” tại Hội nghị Trung ương 8 khóa IX, ngày 12-7-2003, Nghị quyết số 28-NQ/TW có ba điểm mới: Một là, không dùng từ “chủ trương” mà sử dụng cụm từ “Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền...”. Hai là, đề cập đến tính biện chứng giữa đối tượng - đối tác. Ba là, ứng xử đối với những mặt mâu thuẫn, khác biệt về lợi ích của đối tác, chúng ta không chấp nhận nó, mà “cần phải đấu tranh”. “Đấu tranh” nhằm tăng cường sự hiểu biết, lòng tin, tăng cường tính đồng thuận, mở ra các thời cơ, thuận lợi, tranh thủ tận dụng được những ưu điểm của mỗi đối tác để phát triển quan hệ. Đồng thời, tìm cách hạn chế, tiến tới triệt tiêu các mâu thuẫn, lực cản ở mỗi đối tác, không phải triệt tiêu đối tác.

Như vậy, với Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25-10-2013, về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng ta đã nhìn nhận đối tác, đối tượng một cách toàn diện, khoa học và khách quan. Trong mỗi đối tượng, đối tác đều có điểm có thể hợp tác và cũng có điểm cần đấu tranh. Hết sức tránh khuynh hướng cực đoan, mơ hồ, ngộ nhận

(15) Vũ Đăng Minh: Một số vấn đề về đối tác, đối tượng trong tình hình mới theo quan điểm của Đảng ta, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc-su-kien/mot-so-van-de-ve-doi-tac-doi-tuong-trong-tinh-hinh-moi-theo-quan-diem-cua-dang-ta-424465>

(16) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 44

cho rằng đối tác chỉ là mặt hợp tác hoặc đối tượng chỉ có mặt đấu tranh. Đồng thời, phải hết sức mềm dẻo trong sách lược đấu tranh với từng loại đối tượng trên từng khía cạnh, từng vấn đề vào thời điểm cụ thể, trên tinh thần hợp tác và phát triển; tránh xung đột, đối đầu, nhất là với các cường quốc; tránh bị cô lập, phụ thuộc.

Phát triển quan điểm về đối tác, đối tượng, Đại hội XII (năm 2016) của Đảng tái khẳng định: Việt Nam “là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”⁽¹⁷⁾ và lần đầu tiên đưa ra phương châm “vừa hợp tác vừa đấu tranh” vào văn kiện Đại hội. “Trên cơ sở vừa hợp tác vừa đấu tranh, hoạt động đối ngoại nhằm mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân”⁽¹⁸⁾. Đồng thời, Đại hội cũng nhấn mạnh phương châm đối ngoại “thêm bạn, bớt thù”.

Vận dụng các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào nhận diện đối tác, đối tượng trong giai đoạn hiện nay

Từ nhận thức về đối tác, đối tượng đã trình bày ở trên, có thể thấy việc nhận diện đối tác, đối tượng của chúng ta hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Nói cụ thể hơn, “đối tác bao hàm hai hay nhiều bên hành động cùng nhau để nâng cao hợp tác bằng việc thực hiện mục tiêu chung, xây dựng những kênh/cơ chế nâng cao giá quyết bất đồng/hay tranh chấp, biện pháp thức quan hệ và phương pháp đánh giá tiến bộ cũng như chia sẻ thành tựu hợp tác”⁽¹⁹⁾. Đối tác của Việt Nam chính là các nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao với

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiện Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 thành viên của Liên hợp quốc ở tất cả năm châu lục; là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực, trong đó có nhiều tổ chức và diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên hợp quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)... Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ ở nhiều mức độ khác nhau với 247 chính đảng ở 111 quốc gia⁽²⁰⁾. Thực hiện chủ trương xây dựng quan hệ đối tác, cho đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ với 30 đối tác chiến lược toàn diện⁽²¹⁾.

Đối tượng là những thế lực có âm mưu và tiến hành chiến tranh xâm lược; diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ chế độ; xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc của Việt Nam. Có thể kể đến các nhóm đối tượng như sau:

Một là, những đối tượng có âm mưu và hành động nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Họ sẵn sàng liên minh, liên kết, tập hợp lực lượng tấn công nước ta bằng lực lượng vũ trang khi có điều kiện.

(17), (18) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 153

(19) John Egan: *Managing Partnership: Preventing and Solving in Strategic Partnership*, Allen & Unwin, Sydney, 2001, tr. 3

(20) Hoàng Bình Quân: “Đối ngoại Đảng, một trong ba “chân kiềng” của ngoại giao Việt Nam”, *Báo Thế giới & Việt Nam*, đặc san tháng 8-2020, tr. 124

(21) Phạm Bình Minh: “Ngoại giao Việt Nam: 75 năm đồng hành cùng dân tộc, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân”, *Tạp chí Cộng sản*, số 949 (9-2020), tr. 14

Hai là, các thế lực có âm mưu và hành động gây bạo loạn lật đổ, bạo loạn vũ trang ở nước ta, hoặc phối hợp cả hai hành động. Các biện pháp mà đối tượng này sử dụng là tiến hành “diễn biến hòa bình”, triển khai các hoạt động nhằm thực hiện quan điểm “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang như quân đội, công an, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Khi có điều kiện, các đối tượng này sẽ kích động, gây bạo loạn lật đổ, xung đột vũ trang hoặc chiến tranh, bao gồm cả chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng, chiến tranh tâm lý...

Ba là, các thế lực có âm mưu và hành động xâm phạm độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán hợp pháp, chính đáng của Việt Nam được quy định trong pháp luật quốc tế; xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc bằng phương thức vũ trang và phi vũ trang.

Bốn là, những đối tượng có hành động phá hoại an ninh phi truyền thống, như an ninh kinh tế, an ninh tiền tệ, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh con người, an ninh y tế..., đều là đối tượng của Việt Nam.

Năm là, những đối tượng phá hoại an ninh văn hóa, tư tưởng của Việt Nam. Ngoài ra, bất kỳ thế lực nào chống phá an ninh mạng của Việt Nam cũng là đối tượng của chúng ta...

Đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia - dân tộc với mục tiêu xuyên suốt là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chế độ chính trị - xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ với tạo dựng môi trường thuận lợi nhất cho xây dựng đất nước, cần nhận thức

và xử lý linh hoạt, sáng tạo quan hệ đối tác, đối tượng theo quan điểm của Đảng. Trong đối tác có đối tượng và trong đối tượng có đối tác, không tuyệt đối hóa mặt này hoặc mặt kia. Trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh. Trong hợp tác có đấu tranh; trong đấu tranh có hợp tác; tránh hợp tác một chiều hoặc đấu tranh một chiều. Cố gắng thúc đẩy hợp tác, nhưng phải đấu tranh dưới hình thức và mức độ thích hợp với từng đối tượng, đối tác, trên từng vấn đề cụ thể. Hợp tác cần phát huy điểm đồng, mặt đối tác, tích cực; đấu tranh để bảo vệ lợi ích của ta, hạn chế mặt đối tượng, tiêu cực nhưng không cản trở, loại trừ hợp tác, tránh dẫn đến đối đầu, xung đột. Tăng cường hợp tác để tạo thêm thế trong đấu tranh.

Để có nhận thức đúng về đối tác, đối tượng, chúng ta cần hết sức coi trọng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, nhất là nghiên cứu đặc điểm từng đối tác, đối tượng, cơ hội, thách thức đối với hòa bình, ổn định của đất nước, tận dụng cơ hội để khai thác tốt các điểm tương đồng; đồng thời, nhận rõ những bất đồng, thách thức để hóa giải; chủ động đối phó, kiên quyết không để đất nước rơi vào thế đối đầu, cô lập hoặc bị động đối phó. Mặt khác, phải thấy tính phức tạp của quan hệ quốc tế hiện nay, nhất là cạnh tranh chiến lược giữa các trung tâm quyền lực, nổi lên là giữa các nước lớn ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có vấn đề Biển Đông. Chủ trương nhất quán của Việt Nam là “thêm bạn, bớt thù”, thực hiện “bốn không”, không đứng về bên nào, chỉ đứng về hòa bình, ổn định, lẽ phải, công lý, pháp luật quốc tế. □